

Số: 161/TTr-UBND

Cà Mau, ngày 16 tháng 11 năm 2021

HỎA TỐC

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông; Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC; Công văn số 166/HĐND-TT ngày 30/9/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi là Nghị quyết) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thời gian qua, việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TT ATGT) trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết trên được ban hành trên cơ sở căn cứ pháp lý là Thông tư số 01/2018/TT-BTC; theo đó, Nghị quyết đã quy định cụ thể định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT cho Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2018/TT-BTC; nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC. Tuy nhiên, ngày 21/5/2019, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 28/2019/TT-BTC; trong đó, sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 4 Điều 3 và Điểm c khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 01/2018/TT-BTC. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND để đảm bảo việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm TT ATGT trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của Thông tư số 01/2018/TT-BTC và Thông tư số 28/2019/TT-BTC là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm mục đích làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan lập, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các khoản chi bảo đảm TT ATGT trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Quá trình nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo tuân thủ và bám sát theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Việc quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm TT ATGT trên địa bàn tỉnh Cà Mau được xây dựng trên cơ sở bám sát quy định Thông tư số 01/2018/TT-BTC và Thông tư số 28/2019/TT-BTC.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Công văn số 166/HĐND-TT ngày 30/9/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 6124/UBND-KT ngày 04/10/2021. Theo đó, Sở Tài chính đã xây dựng hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết và tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân, Sở Tài chính đã tiếp thu và hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi Sở Tư pháp thẩm định (Sở Tư pháp đã thẩm định tại Báo cáo số 511/BC-STP ngày 09/11/2021) và trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định. Ngày 12/11/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và thống nhất hoàn chỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 06 điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2: Đối tượng áp dụng.

Điều 3: Định mức phân bổ nguồn kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT và nguồn ngân sách địa phương.

Điều 4: Nội dung chi và mức chi.

Điều 5: Tổ chức thực hiện.

Điều 6: Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm TT ATGT trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

a) Định mức phân bổ nguồn kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT và nguồn ngân sách địa phương như sau:

- Đối với số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT của cấp tỉnh được phân bổ theo tỷ lệ sau:

+ Phân bổ 70% trên tỷ lệ số thu xử phạt của cấp tỉnh cho Công an tỉnh để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TT ATGT của ngành Công an;

+ Phân bổ 10% trên tỷ lệ số thu xử phạt của cấp tỉnh cho Sở Giao thông vận tải (Thanh tra giao thông) để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TT ATGT;

+ Phân bổ 20% trên tỷ lệ số thu xử phạt của cấp tỉnh cho Ban ATGT tỉnh để thực hiện chi bảo đảm TT ATGT và một số nhiệm vụ chi đặc thù.

- Đối với số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT của các huyện, thành phố được phân bổ theo tỷ lệ sau:

+ Phân bổ 70% trên tỷ lệ số thu xử phạt của các huyện, thành phố cho Công an tỉnh để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TT ATGT của ngành Công an;

+ Phân bổ 30% trên tỷ lệ số thu xử phạt của các huyện, thành phố cho Ban ATGT các huyện, thành phố để thực hiện chi bảo đảm TT ATGT của địa phương và một số nhiệm vụ chi đặc thù.

- Đối với ngân sách địa phương (cả ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện): hàng năm, căn cứ vào tình hình TT ATGT và khả năng cân đối ngân sách của từng cấp, Ủy ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bố trí bổ sung kinh phí từ nguồn ngân sách cấp mình cho công tác bảo đảm TT ATGT trên địa bàn phù hợp theo quy định.

b) Nội dung chi và mức chi

- Nội dung chi chung: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC và khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2019/TT-BTC.

- Các nội dung chi phục vụ cho công tác bảo đảm TT ATGT đã được cụ thể hóa mức chi, chế độ hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo các văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp nội dung chi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện thanh toán theo thực tế phát sinh có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, phải đảm bảo nguyên tắc không vượt quá phạm vi dự toán được giao, thủ trưởng đơn vị ký duyệt và chịu trách nhiệm về quyết định chi của mình.

- Một số nội dung, mức chi đặc thù bảo đảm TT ATGT, cụ thể:

+ Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm TT ATGT và khắc phục ùn tắc giao thông với mức chi cụ thể như sau: Cấp tỉnh là 200.000 đồng/văn bản, cấp huyện là 100.000 đồng/văn bản;

+ Chi hỗ trợ cho cán bộ, chiến sỹ, công chức thực hiện quá trình điều tra tai nạn giao thông 150.000 đồng/người/ngày;

+ Chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ, công chức tham gia bảo đảm TT ATGT vào ban đêm (sau 22 giờ): 100.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên);

+ Chi sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình sở chỉ huy, đội, đồn, trạm kiểm soát giao thông, nơi tạm giữ phương tiện vi phạm TT ATGT thanh toán theo quy định hiện hành và trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị;

+ Chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm TT ATGT, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm TT ATGT: Cấp tỉnh là 1.000.000 đồng/01 chương trình, đề án, mô hình điểm; cấp huyện là 500.000 đồng/01 chương trình, đề án, mô hình điểm;

+ Chi hỗ trợ công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm TT ATGT, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra đối với các chức danh sau: Trưởng Ban ATGT: cấp tỉnh 1.000.000 đồng/tháng, cấp huyện 500.000 đồng/tháng; Phó Trưởng Ban ATGT: cấp tỉnh 500.000 đồng/tháng, cấp huyện 300.000 đồng/tháng; Ủy viên chuyên trách Ban ATGT tỉnh 300.000 đồng/tháng; cán bộ kiêm nhiệm cán bộ Thường trực Ban ATGT cấp huyện làm nhiệm vụ tham mưu trực tiếp cho lãnh đạo Ban về công tác đảm bảo TT ATGT được hỗ trợ 200.000 đồng/tháng;

+ Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông: trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng: chi hỗ trợ 5.000.000 đồng/người bị tử vong và 2.000.000 đồng/người bị thương nặng; trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”: chi thăm hỏi 2.000.000 đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông có hoàn cảnh khó khăn;

+ Chi hỗ trợ các lực lượng khác được huy động tham gia giải quyết khắc phục hậu quả tai nạn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông: 150.000 đồng/người/ngày;

+ Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sỹ, công chức bị thương trong khi làm nhiệm vụ bảo đảm TT ATGT: tùy theo tính chất, mức độ thương tật, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi không quá 02 (hai) lần mức lương cơ sở áp dụng đối với cơ quan hành chính sự nghiệp/người;

+ Chi hỗ trợ cho các tổ, đội đi tuần tra, kiểm soát TT ATGT thuê mướn địa điểm để đóng trạm tại địa phương: 5.000.000 đồng/địa bàn/tháng;

+ Chi hỗ trợ vận hành số điện thoại đường dây nóng về TT ATGT cấp tỉnh (Ban ATGT tỉnh, Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự, Thanh tra giao thông) là 500.000 đồng/số điện thoại/tháng; cấp huyện (Thường trực Ban ATGT cấp huyện, Công an cấp huyện) mỗi đơn vị là 300.000 đồng/số điện thoại/tháng;

+ Chi xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2012/TT-BGTVT ngày 20/7/2012 của Bộ Giao thông vận tải; thanh toán thực tế có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị mình;

+ Chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phối hợp tăng cường đảm bảo TT ATGT phát sinh đột xuất trong năm với các Sở, ngành, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh với mức chi 100.000 đồng/người/ngày;

+ Chi hỗ trợ vận hành hệ thống camera giám sát ATGT do Công an tỉnh quản lý; thanh toán thực tế phát sinh theo hợp đồng, hóa đơn và chứng từ hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp thẩm quyền giao cho đơn vị; thủ trưởng đơn vị vận hành hệ thống camera giám sát ATGT chịu trách nhiệm về quyết định chi của mình.

(Nội dung chi tiết theo dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Trên đây là nội dung Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo số 511/BC-STP ngày 09/11/2021 của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo số 273/BC-STC ngày 01/11/2021 và Báo cáo số 290/BC-STC ngày 10/11/2021 của Sở Tài chính; (4) Công văn số 3885/STC-NS&TH ngày 10/11/2021 của Sở Tài chính; (5) ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và các văn bản khác có liên quan (gửi qua iOffice)).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh (iOffice);
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp (iOffice);
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- Phòng TH (Châu) (iOffice);
- Lưu: VT, KT (M16) (01b), Ktr57/11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi